TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 83/2024/QĐST-DS	*Hàm Thuận Bắc, ngày 15 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 150/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2024, về việc *"Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản"*.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

Địa chỉ: Đường K, phường V, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng Thương mại cổ phần K: Ông Trần Ngọc M – Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Ngọc M: Ông Lê Trung V – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần K. Theo Quyết định số 3366/QĐ-NHKL ngày 21/8/2023 V/v ủy quyền phê duyệt, thực hiện các thủ tục liên quan đến công tác xử lý nợ.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Trung V: Ông Lê Văn A – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - Phòng xử lý nợ - Ngân hàng Thương mại cổ phần K. Theo Quyết định số 596/QĐ-NHKL ngày 05/3/2024 V/v ủy quyền thực hiện các công việc liên quan đến công tác xử lý nợ.

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc S – Sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Thôn S, xã P, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng Thương mại cổ phần K do ông Lê Văn A đại diện theo ủy quyền yêu cầu ông Nguyễn Ngọc S phải trả số tiền nợ vay là 781.171.874đồng. Trong đó: Nợ gốc: 538.267.554đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày 04/7/2024: 228.673.541đồng, tiền phí tạm tính đến ngày 04/7/2024: 14.230.779đồng. Cụ thể:

+ Nợ gốc: 507.950.000đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày 04/7/2024: 212.123.809đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi ông Nguyễn Ngọc S thanh toán xong toàn bộ khoản nợ vay theo Hợp đồng tín dụng từng lần số 346/20/HĐTD/2500 – 7737 ngày 03/7/2020.

+ Nợ gốc là 30.317.554đồng, nợ lãi tính đến ngày 04/7/2024 là 16.549.732đồng, tiền phí là 14.230.779đồng và tiền lãi, tiền phí phát sinh cho đến khi ông Nguyễn Ngọc S thanh toán xong toàn bộ khoản nợ vay theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kbank số 412/20/TTD/2500-7737 ngày 29/7/2020.

Trong trường hợp ông không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông đồng ý để Ngân hàng Thương mại cổ phần K phát mãi tài sản thế chấp là: Thửa đất số 330 diện tích 1.168m^2 thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 504487 ngày 31/12/2007 của UBND huyện B cấp đứng tên ông Nguyễn N, bà Nguyễn Thị T, cập nhật biến động sang tên Nguyễn Ngọc S ngày 06/10/2016; Thửa đất số 331 diện tích 150m^2 thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 504488 ngày 31/12/2007 của UBND huyện B cấp đứng tên ông Nguyễn N, bà Nguyễn Thị T, cập nhật biến động sang tên Nguyễn Ngọc S ngày 06/10/2016. Để thu hồi nợ theo Hợp đồng tín dụng từng lần số 346/20/HĐTD/2500 – 7737 ngày 03/7/2020.

Ông Nguyễn Ngọc S tự nguyện thỏa thuận đồng ý theo yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần K là trả số tiền nợ vay là 781.171.874đồng. Trong đó: Nợ gốc: 538.267.554đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày 04/7/2024: 228.673.541đồng, tiền phí tạm tính đến ngày 04/7/2024: 14.230.779đồng, cụ thể:

+ Nợ gốc: 507.950.000đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày 04/7/2024: 212.123.809đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi ông Nguyễn Ngọc S thanh toán xong toàn bộ khoản nợ vay theo Hợp đồng tín dụng từng lần số 346/20/HĐTD/2500 – 7737 ngày 03/7/2020.

+ Nợ gốc là 30.317.554đồng, nợ lãi tính đến ngày 04/7/2024 là 16.549.732đồng, tiền phí là 14.230.779đồng và tiền lãi, tiền phí phát sinh cho đến khi ông Nguyễn Ngọc S thanh toán xong toàn bộ khoản nợ vay theo Giấy đề nghị

vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kbank số 412/20/TTD/2500-7737 ngày 29/7/2020.

Trong trường hợp ông Nguyễn Ngọc S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần K yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là: Thửa đất số 330 diện tích 1.168m^2 thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 504487 ngày 31/12/2007 của UBND huyện B cấp đứng tên ông Nguyễn N, bà Nguyễn Thị T, cập nhật biến động sang tên Nguyễn Ngọc S ngày 06/10/2016; Thửa đất số 331 diện tích 150m^2 thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 504488 ngày 31/12/2007 của UBND huyện B cấp đứng tên ông Nguyễn N, bà Nguyễn Thị T, cập nhật biến động sang tên Nguyễn Ngọc S ngày 06/10/2016. Để thu hồi nợ theo Hợp đồng tín dụng từng lần số 346/20/HĐTD/2500 – 7737 ngày 03/7/2020.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 04/7/2024, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng.

Về án phí:

Ông Nguyễn Ngọc S tự nguyện, thỏa thuận chịu án phí dân sự sơ thẩm là 17.623.000đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền đã nộp là 16.600.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013234 ngày 16/4/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Đặng Tân